

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội; các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương, hướng dẫn, quy định, quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xã có tỷ lệ nghèo đa chiều trên 10% đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm 0,6 - 1,0%/năm;
- Đến năm 2025, có 100% xã có tỷ lệ nghèo đa chiều đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025.

3. Chỉ tiêu đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình
- Phấn đấu giảm 1/2 số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia;

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 100 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

+ Tối thiểu 200 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ đào tạo; trong đó, có khoảng 100 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo đúng quy định.

- Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 50%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 95% hộ nghèo có nhà ở đảm bảo an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống tại vùng biên giới, vùng bãi ngang, ven biển được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua sản phẩm truyền thông.

II. CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thế mạnh của địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và

chuyên giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực trong lĩnh vực nông nghiệp (nông, lâm, ngư nghiệp); đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Mục tiêu: Phát triển đồng bộ giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo; tăng cường hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; tạo sinh kế, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, hạn chế người dân rơi vào tình trạng tái nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan; các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Mục tiêu: Hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Người lao động, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin giảm nghèo; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy nhập internet để tiếp cận thông tin.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ: Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ nghèo có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

+ Tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ngành, địa phương chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo; đội ngũ cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ giảm nghèo, cán bộ các hội, đoàn thể; cán bộ, nhân viên, công tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

- Nội dung: Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

- Đối tượng: Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình giảm nghèo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo;

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình giảm nghèo theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, những hành vi vi phạm.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ (bao gồm: đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ). Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.
2. Nguồn ngân sách địa phương đối ứng theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.
4. Vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Làm cơ quan Thường trực của Chương trình giảm nghèo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 và hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc; định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh giai đoạn 2022-2025 được ban hành tại Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh và Chương trình xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai theo Quyết định số 22-QĐ/TU ngày 20/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã rà soát, phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, phân tích, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương hướng dẫn số lượng, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ, thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân thuộc các địa phương, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình giảm nghèo, gửi xin ý kiến Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2015 trước khi trình UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh); tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình giảm nghèo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm trong nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu phân bổ kịp thời nguồn kinh phí đầu tư phát triển giai đoạn 2022-2025 thuộc Chương trình giảm nghèo cho các sở, ngành địa phương được giao nhiệm vụ.

- Lồng ghép sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm thực hiện, thanh thủ sự giúp đỡ kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; gắn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nhằm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo của Kế hoạch để thực hiện giảm nghèo vùng nông thôn, đồng thời đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình, dự án trên cùng một địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số thiếu hụt về y tế trong các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều của hộ nghèo. Xây dựng giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về dịch vụ khám chữa bệnh. Chủ trì tham mưu, triển khai các giải pháp giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng. Từng bước nghiên cứu, tham mưu chính sách nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Kế

hoạch. Thực hiện việc tuyên truyền về mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong Chương trình giảm nghèo. Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên diện hộ nghèo, cận nghèo; học sinh, sinh viên khuyết tật. Lòng ghép các chương trình, dự án về giáo dục và đào tạo thuộc ngành phụ trách với Chương trình giảm nghèo.

- Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực giáo dục và chỉ số thiếu hụt về giáo dục trong các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều của hộ nghèo. Lòng ghép việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Chương trình giảm nghèo.

8. Sở Xây dựng: Chủ trì hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban Chỉ đạo 22 tỉnh thực hiện Chương trình xây dựng nhà văn hoá cộng đồng kết hợp tránh bão lũ và nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai.

9. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người nghèo bằng nhiều hình thức phù hợp; xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định.

11. Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các địa phương; phối hợp phân tích số liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo làm căn cứ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bố trí nguồn lực đầu tư cho Chương trình giảm nghèo

12. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng): Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn số lượng, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; thẩm định hồ sơ, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp cho Chương trình giảm nghèo; tôn vinh, biểu dương các doanh nghiệp, nhà hảo tâm “vì cộng đồng” có nhiều đóng góp trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của tỉnh.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội theo chính sách của trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, góp phần tăng độ bao phủ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ

tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

14. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo ở cơ sở.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào giúp nhau xóa đói, giảm nghèo.

- Hướng dẫn UBMTTQ cấp huyện, xã và các tổ chức thành viên các cấp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về con giống, vật nuôi, cây trồng, cải tạo vườn tạp; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế đạt hiệu quả trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân; huy động nguồn lực hỗ trợ có địa chỉ để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tạo sinh kế, cải thiện đời sống.

- Hàng năm, UBMTTQ tỉnh chủ trì, phát động “Tháng cao điểm vì người nghèo”; vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để tạo nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

16. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế; vận động các tổ chức, cá nhân nhận giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên nghèo vay vốn phát triển sản xuất từ nguồn vốn vay giảm nghèo và nguồn vốn vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các chương trình tín dụng cho vay ưu đãi khác đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tổ chức giám sát, phản biện việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình dự án của Chương trình giảm nghèo.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 và hàng năm của địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo; ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực

hiện Chương trình giảm nghèo; gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện giao chỉ tiêu, kế hoạch giảm nghèo hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, đoàn thể, hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm đảm bảo khách quan, chính xác; quản lý, nắm chắc số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn và nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả; chú trọng việc vận động dòng họ, cộng đồng dân cư hỗ trợ, động viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng thôn, tổ dân phố trở thành thôn, tổ dân phố văn hoá.

- Rà soát, bổ sung kịp thời các trường hợp hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất cần xét duyệt bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã phụ trách các thôn, tổ dân phố và trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo có địa chỉ

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ hàng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.

} báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu